

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: **Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 12**
- Mã chứng khoán: **S12**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Hải  
- Chức vụ: Tổng giám đốc  
- Điện thoại: 0913 786 586
- Loại thông tin công bố:  24h     Bất thường     Yêu cầu     Định kỳ

### 6. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <http://songda12.com>

8. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

### Tài liệu kèm theo:

- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12



Nguyễn Văn Hải

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2025/QH15
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Sông Đà 12 ngày 25/06/2026 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với số phiếu tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự Đại hội.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026” của Công ty CP Sông Đà 12 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
I	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	9.450
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	Triệu đồng	12.980
2	Lợi nhuận		
	+ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	150
	+ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150
3	Các khoản nộp Nhà nước	Triệu đồng	680
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	+ Lợi nhuận cận biên (LNTT/Doanh thu)	%	1,16
	+ Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,30
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	50.000
6	Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0

**Điều 2.** Không thông qua “Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”.

**Điều 3.** Không thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”.

**Điều 4.** Thông qua “Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội.

**Điều 5.** Không thông qua “Báo cáo tài chính năm 2025” đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội (do kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán).

**Điều 6.** Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 (do kết quả sản xuất kinh doanh lỗ).

**Điều 7.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau: “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty CP Sông Đà 12”.

**Điều 8.** Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 như sau:

8.1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

TT	Nội dung	Số người	Số tháng	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ		Quyết toán thù lao năm 2025	
				Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/người/năm)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/người/năm)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	12	5.000.000	60.000.000	3.700.000	44.400.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	3.000.000	144.000.000	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	1	12	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000	1.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>264.000.000</b>		<b>248.400.000</b>

8.2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	5.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000	
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	3.000.000	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1.000.000	

Mức thù lao nói trên được chi trả không phụ thuộc vào tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

**Điều 9.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như nội dung Tờ trình đã trình tại Đại hội.

**Điều 10.** Thông qua kết quả miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12, như sau:

10.1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 đối với Ông Đào Tuấn Khôi.

10.2. Bầu Bà Đỗ Thu Hiền làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

**Điều 11.** Thông qua kết quả miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12, như sau:

11.1. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

11.2. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 đối với Bà Ninh Thị Xuân.

11.3. Bầu Ông Trần Xuân Đà làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

**Điều 12.** Điều khoản thi hành:

Giao Hội đồng quản trị tổ chức, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết gồm 3 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Sông Đà 12 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 06 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (báo cáo);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (báo cáo);
- TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN (báo cáo);
- TCT Sông Đà-CTCP (báo cáo);
- TCT Xi măng VN (báo cáo);
- Các Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu ĐHCĐ/HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



**Đặng Văn Chiến**



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

**I. Thông tin chung**

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140, đăng ký lần đầu ngày 22/04/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025.
3. Địa chỉ trụ sở chính: V5A-01 khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thời gian: bắt đầu từ 9h00' ngày 25/06/2026.
2. Địa điểm: Tại trụ sở Công ty CP Sông Đà 12, V5A-01 khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**III. Thành phần tham dự**

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Cổ đông và đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Công ty.

**IV. Chương trình và nội dung phiên họp**

1. Khai mạc Đại hội.
2. Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Cử "Ban thư ký"; Bầu "Ban kiểm phiếu"; Thông qua "Chương trình họp ĐHĐCĐ" và "Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ".
4. Ban Tổng Giám đốc báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
5. Hội đồng quản trị báo cáo về Kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
6. Ban Kiểm soát báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
7. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
8. Hội đồng quản trị thông qua nội dung Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 - 2030; Thông qua Quy chế bầu cử.
9. Ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu cử.
10. Đại hội thảo luận.
11. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
12. Ban kiểm phiếu phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết.
13. Đại hội nghỉ giải lao.
14. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
15. Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt.
16. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
17. Bế mạc Đại hội.

## DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. Khai mạc và tuyên bố lý do triệu tập Đại hội

Ông Đỗ Ngọc Thủy, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do triệu tập Đại hội. Theo đó, việc Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12.

### II. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Đỗ Ngọc Thủy báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 414 cổ đông, đại diện cho 5.000.000 cổ phần tương đương 5.000.000 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% vốn điều lệ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 05/05/2026 do TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

- Số lượng Cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền họp lệ tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc (09h00 phút) là 03 người, đại diện cho: 3.650.930 cổ phần, tương đương 3.650.930 phiếu biểu quyết, chiếm 73,02% trên tổng số 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm*).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành.

*(tiếp tục cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội đến trước thời điểm bầu cử và biểu quyết)*

### III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Chỉ định và bầu các bộ phận giúp việc của Đại hội

#### 1. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội:

- |                      |                   |                        |
|----------------------|-------------------|------------------------|
| - Ông Đặng Văn Chiến | - Chủ tịch HĐQT   | - Chủ tọa Đại hội      |
| - Ông Nguyễn Văn Hải | - Thành viên HĐQT | - T/viên Đoàn chủ tịch |
| - Ông Trần Thế Hệ    | - Thành viên HĐQT | - T/viên Đoàn chủ tịch |

2. Ban Thư ký được Chủ tọa Đại hội chỉ định ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành, cụ thể như sau:

- |                        |              |                  |
|------------------------|--------------|------------------|
| - Bà Hoàng Hương Giang | - Phòng TCKT | - Thư ký Đại hội |
|------------------------|--------------|------------------|

3. Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành, cụ thể như sau:

- |                          |                      |               |
|--------------------------|----------------------|---------------|
| - Ông Nguyễn Anh Đào     | - Phó phòng Tổng hợp | - Trưởng ban. |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Lam | - Phòng Tổng hợp     | - Ủy viên.    |

### IV. Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đã trình bày nội dung Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để Đại hội xem xét biểu quyết thông qua.

Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung về Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ như đã được trình bày tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

## V. Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

1. Ông Trần Thế Hệ - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày "Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026" (Có báo cáo kèm theo).

2. Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tịch HĐQT trình bày "Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026" (Có báo cáo kèm theo).

3. Ông Đỗ Anh Thái - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày "Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát" (Có báo cáo kèm theo).

4. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc công ty trình bày "Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025" (Có báo cáo, tờ trình kèm theo)

5. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc công ty trình bày "Tờ trình: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026" (Có tờ trình kèm theo).

6. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc công ty trình bày "Tờ trình: Phê duyệt Kế sản xuất kinh doanh năm 2026" (Có tờ trình kèm theo).

7. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc công ty trình bày "Tờ trình: Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026" (Có tờ trình kèm theo).

8. Ông Trần Thế Hệ - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày "Tờ trình: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty" (Có tờ trình kèm theo).

## VI. Thông qua việc miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

### 1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

Ông Nguyễn Anh Đào trình bày: "Tờ trình: Phê duyệt việc Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát".

- Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 đối với Ông Đào Tuấn Khôi, do cá nhân ông Khôi đã có đơn từ nhiệm theo quyết định của TCT Xi măng Việt Nam và được HĐQT Công ty nhất trí thông qua để trình ĐHCĐ Công ty kỳ họp thường niên năm 2026 quyết định miễn nhiệm.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 đối với Bà Ninh Thị Xuân và Bà Nguyễn Thị Hồng Lam, do cá nhân đã có đơn từ nhiệm.

- Kết quả biểu quyết:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Đào Tuấn Khôi	03/03	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Lam	03/03	100%
3	Bà Ninh Thị Xuân	03/03	100%

### 2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội thông qua thông qua số lượng, cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát của Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu bổ sung tại kỳ đại hội này.

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội thông qua nội dung giới thiệu nhân sự bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của cổ đông Tổng công ty Sông Đà-CTCP là ông Trần Xuân Đà

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đề nghị cổ đông ứng cử, đề cử tại Đại hội.

Kết quả: Đã có cổ đông số 392 – Bà Đỗ Thu Hiền ứng cử tham gia thành viên Hội đồng quản trị công ty; Không có cổ đông tham gia ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát công ty.

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đề nghị thông qua số lượng ứng viên HĐQT là 01 người và số lượng ứng viên Ban kiểm soát là 01 người.

*Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị là 01 người; số lượng và danh sách ứng viên Ban kiểm soát là 01 người với tỷ lệ tán thành đạt 100%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.*

- Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm phiếu - thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty (Có Quy chế kèm theo).

*Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.*

- Ông Đỗ Ngọc Thủy - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông - công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông có mặt tại thời điểm bầu cử: Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội lúc 10h10' ngày hôm nay là 03 cổ đông, đại diện hợp pháp cho 3.650.930 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 73,02% trên tổng số 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết (có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

- Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

## **VII. Thảo luận tại Đại hội**

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành trao đổi, thảo luận các nội dung cần được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

Đoàn Chủ tịch và Đại hội đã lắng nghe các ý kiến của cổ đông:

\* *Ý kiến của cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP (mã số 407):*

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ tại các công trình, đặc biệt tại công trình nhiệt điện Thái Bình 2.

- Xây dựng kế hoạch và phương án phù hợp để thu hồi dứt điểm với từng khoản nợ, đặc biệt là các khoản công nợ cá nhân.

- Quản lý, sử dụng các khu đất theo đúng mục đích, quy định của pháp luật.

- Cân đối nguồn để thanh toán lương cho người lao động, thanh toán thuế, bảo hiểm xã hội còn nợ.

- Các giải pháp tối ưu để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.

- Tập trung khắc phục những kiến nghị của đơn vị kiểm toán đã nêu tại báo cáo tài chính năm 2025.

- Phối hợp với đơn vị xây dựng phương án tái cơ cấu tổng thể hoạt động SXKD và tình hình tài chính.

- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, cơ cấu các khoản nợ để cân đối dòng tiền, bảo toàn vốn đầu tư.

- Tích cực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo lợi nhuận trong các năm tiếp theo để bù đắp lỗ lũy kế, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và tiến tới có lợi nhuận để chia cổ tức cho cổ đông.

\* Ý kiến của cổ đông Bà Đỗ Thu Hiền (mã số 392):

- Tích cực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết khắc phục các khó khăn đã nêu.

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đã ghi nhận và giải đáp các ý kiến của cổ đông. Ngay sau ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty họp bàn thực hiện các nội dung trên.

Các Cổ đông đã nhất trí và không còn ý kiến khác.

### VIII. Biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ:

1. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban kiểm phiếu điều hành phần bỏ biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

2. Ông Đỗ Ngọc Thủy - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết: Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội tại thời điểm 11h00 phút ngày hôm nay là 03 người, đại diện cho: 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% trên tổng số 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

3. Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

### Đại hội nghị giải lao

### IX. Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu

1. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội cụ thể như sau:

(1). Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tán thành	1.200.930	32,89 %
Không tán thành	2.450.000	67,11 %
Không có ý kiến	0	0 %

- Bổ sung ý kiến (Không tán thành) của cổ đông TCT Sông Đà - CTCP (mã số 407): ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2026" với 2.450.000 CP/ 3.650.930 CP, chiếm 67,11 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(2). Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	1.200.930	32,89 %
Không tán thành	2.450.000	67,11 %
Không có ý kiến	0	0 %

- Bổ sung ý kiến (Không tán thành) của cổ đông TCT Sông Đà - CTCP (mã số 423): ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2026" với 2.450.000 CP/ 3.650.930 CP, chiếm 67,11 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

(3). Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của BKS

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	2.450.930	67,13 %
Không tán thành	1.200.000	32,87 %
Không có ý kiến	0	0 %

(4). Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
Tán thành	1.200.000	32,87 %
Không tán thành	2.450.930	67,13 %
Không có ý kiến	0	0%

(5). Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(6). Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(7). Tờ trình: Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(8). Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(9). Tờ trình: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đính kèm)

2. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS, cụ thể như sau:

2.1. Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT (xếp theo số phiếu bầu cử từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Đỗ Thu Hiền	1.200.930	Trúng cử

2.2. Danh sách trúng cử Thành viên BKS (xếp theo số phiếu bầu cử từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Ông Trần Xuân Đà	3.650.930	Trúng cử

**X. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội:**

1. Thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026” với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
I	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	9.450
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	Triệu đồng	12.980
2	Lợi nhuận		
	+ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	150
	+ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150
3	Các khoản nộp Nhà nước	Triệu đồng	680
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	+ Lợi nhuận cận biên (LNTT/Doanh thu)	%	1,16
	+ Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,30
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	50.000
6	Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0

2. Không thông qua “Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”.

3. Không thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026”.

4. Thông qua “Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội.

5. Không thông qua “Báo cáo tài chính năm 2025” đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội (do kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán).

6. Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 (do kết quả sản xuất kinh doanh lỗ).

7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau: “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty CP Sông Đà 12”.

8. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 như sau:

8.1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

TT	Nội dung	Số người	Số tháng	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ		Quyết toán thù lao năm 2025	
				Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/người/năm)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/người/năm)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	12	5.000.000	60.000.000	3.700.000	44.400.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	3.000.000	144.000.000	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	1	12	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000	1.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>264.000.000</b>		<b>248.400.000</b>

8.2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	5.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000	
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	3.000.000	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1.000.000	

Mức thù lao nói trên được chi trả không phụ thuộc vào tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

9.1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung sau:

+ Cập nhật thông tin vào mục 3 Điều 2: điện thoại, email, website để phù hợp với nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Email: songda12.s12@gmail.com

- Website: <http://www.songda12.com>

+ Sửa đổi mục 1 điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và thống nhất ngành nghề kinh doanh đã đăng ký theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Cụ thể:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; - Kinh doanh bất động sản khác	6810
2	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
3	Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Sửa chữa đại tu các phương tiện vận tải, máy xây dựng, gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng	3312
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt, vận hành khí nén	3320
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải thủy	5011
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, máy móc, thiết bị thông thường, chuyên dùng, hàng container và siêu trường, siêu trọng	5224
9	Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới phương tiện vận tải thủy	3011
10	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất vỏ bao xi măng	1702

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khí nén; Chế biến và kinh doanh than mỏ, xăng, dầu, mỡ	4671
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, vận hành mạng thông tin liên lạc	4329
13	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394
14	Sản xuất sắt thép, gang Chi tiết: Sản xuất thép	2410
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thép, xi măng, chất phụ gia bê tông, vật tư, thiết bị xây dựng; Kinh doanh vật liệu không nung	4673
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
17	Hoạt động chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500kV Thi công xây lắp hệ thống điện đến 220kV	4390
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị, cần trục	7730
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác nguyên liệu phi quặng	0899
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, phụ kiện kim loại dùng cho xây dựng, cột điện ly tâm	2511
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia bê tông	2029
23	Xây nhà không để ở	4102
24	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (đường bộ, cầu cảng, sân bay)	4212
25	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung	2399
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Kinh doanh nước sản xuất và sinh hoạt	3600
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
28	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, thủy lợi, đường dây và trạm biến thế	4229
29	Xây dựng công trình dân dụng kỹ thuật khác Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện, buro điện, hệ thống điện đến 220kV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 500kV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện	4299
30	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện	3513
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229

+ Sửa đổi, cập nhật thông tin tại phụ lục số 1, số 2

10. Thông qua kết quả miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty, như sau:

10.1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 đối với Ông Đào Tuấn Khôi.

10.2. Bầu Bà Đỗ Thu Hiền làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

11. Thông qua kết quả miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty, như sau:

11.1. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

11.2. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 đối với Bà Ninh Thị Xuân.

11.3. Bầu Ông Trần Xuân Đà làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

#### **XI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

- Bà Hoàng Hương Giang - Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội xin ý kiến các cổ đông. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngay tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%.

#### **XII. Bế mạc Đại hội:**

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Sông Đà 12 được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty ([www.songda12.com](http://www.songda12.com) mục Quan hệ cổ đông) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo quy định.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Hoàng Hương Giang**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đặng Văn Chiến**

**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12**

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**

**THAM DỰ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**



STT	Mã số CĐ	Tên cổ đông/Đại diện CĐ/ Đại diện theo UQ	Số CCCD/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần được ủy quyền	Tổng cộng cổ phần	Ký tên
1	407	TCT Sông Đà-CTCP/ Ô. Đặng Văn Chiến	036074007764		2.450.000	2.450.000	
2	392	Bà Đỗ Thu Hiền	035171007491	1.200.000		1.200.000	
3	246	Phan Thị Thanh Tâm	037171000910	930		930	
		<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.200.930</b>	<b>2.450.000</b>	<b>3.650.930</b>	-

## BÁO CÁO

### CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

#### Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

Qua một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Thay mặt Ban điều hành Công ty, Tổng giám đốc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, như sau:

#### I- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Giá trị SXKD	Triệu đồng	900	2.936	326,2%
2	Doanh thu	Triệu đồng	8.994	5.062	56,3%
3	Lợi nhuận				
	+ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50	-4.439	-8.877%
	+ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50	-4.439	-8.877%
4	Các khoản nộp Nhà nước	Triệu đồng	1.123	188	16,7%
5	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	-167.120	-171.869	97,15%
6	Tổng tài sản	Triệu đồng	111.140	108.567	97,7%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	
8	Công tác đầu tư	Triệu đồng	0	0	

(có báo cáo chi tiết kèm theo)

#### 2. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực quản lý điều hành:

\* Những việc đã làm được:

- Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 24/6/2025. Công bố Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2025 và nhân sự HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định.

- Đã thực hiện việc bán đấu giá lô 432.144 cổ phiếu SCL (Công ty CP Sông Đà Cao Cường) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 22/8/2025 nhưng không thành công, do không có nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu của Công ty. Hiện nay Công ty đã thực hiện xong công tác thẩm định lại giá trị cổ phiếu để thực hiện việc chuyển nhượng theo tinh thần Nghị quyết số 103 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà.

- Đã thực hiện các thủ tục thẩm định giá, quyết định giá khởi điểm bán đấu giá, lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bán đấu giá số tài sản cũ hỏng và vật tư tồn kho tại Phả Lại từ ngày 15/10/2025 nhưng không bán được trong phiên đấu giá đầu tiên do không có khách hàng đăng ký tham gia. Hiện Công ty đang tiếp tục thực hiện thủ tục bán đấu giá cho đến khi thành công.

- Đã tập hợp hồ sơ và đã tiến hành khởi kiện cá nhân để thu hồi công nợ.

- Thực hiện xong thủ tục xin tạm dừng Xí nghiệp xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải thêm 01 năm, bắt đầu từ ngày 10/9/2025.

- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Đã hoàn thành xong Hồ sơ pháp lý, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công. Phối hợp cùng Tổng thầu (BĐH) cùng liên danh nhà thầu PVC Duyên Hải lập khối lượng quyết toán gói thầu Hệ thống nước ngọt thuộc Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 trình chủ đầu tư.

- Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã trả lương cho cán bộ nhân viên đến hết tháng 02/2026.

- Trong Quý IV/2025, cổ đông lớn của Công ty là Tổng công ty Xi măng Việt Nam đã thực hiện thoái vốn thành công toàn bộ số lượng 1.200.000 cổ phiếu đang nắm giữ tại Sông Đà 12.

*\* Những việc chưa làm được, còn tồn tại:*

- Công ty chưa ký thêm được Phiếu giá thanh toán nội bộ nào tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 nguyên nhân một mặt do thiếu hồ sơ chất lượng tại các mốc do Công ty thi công và tại các mốc Ban điều hành thi công thay cho Công ty và mặt khác do các đơn vị thi công đang tập trung thực hiện công tác bảo vệ khối lượng, giá trị quyết toán với kiểm toán độc lập của Chủ đầu tư.

- Đối với các khoản công nợ nội bộ đã tồn tại nhiều năm, liên quan đến nhiều tập thể, cá nhân, đến nay Công ty chưa có biện pháp hiệu quả để thu hồi công nợ. Mặt khác, hồ sơ theo dõi, quản lý của một số khoản công nợ không đầy đủ hoặc không tìm thấy hồ sơ cũng gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ.

- Năm 2025 chi phí tiền lương của Công ty phải chi trả là: 1,1 tỷ đồng. Trong bối cảnh Công ty không có việc làm, việc thu hồi công nợ còn nhiều vướng mắc thì việc đảm bảo nguồn tiền để duy trì bộ máy hiện nay là rất khó khăn. Bên cạnh đó số lượng cán bộ tại Công ty còn ít nhưng khối lượng công việc tồn tại cần giải quyết còn rất lớn, hồ sơ tồn đọng từ nhiều những năm trước nên xử lý chưa hiệu quả và dứt điểm do nhiều lĩnh vực không đúng với chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên đã ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Chưa có nguồn để thanh toán công nợ cho cơ quan Thuế, BHXH và chi trả cổ tức năm 2011, 2012.

Đánh giá về kết quả hoạt động điều hành năm 2025: Nhìn chung, trong năm 2025 vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn thách thức bởi thiếu việc làm, bị phong tỏa hóa đơn, phạt chậm nộp thuế, tiếp tục phải gánh thêm ản lỗ từ các năm trước, các Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, nhưng tập thể Ban Giám đốc điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện vai trò trách nhiệm của mình, phối hợp cùng Hội đồng quản trị đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, công tác thu hồi công nợ có nhiều tiến bộ, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị lỗ, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đề ra.

## **II/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và năng lực hiện tại Công ty CP Sông Đà 12 xây dựng kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu và một số giải

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị: Nhìn chung trong năm 2025, Tổng giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Triển khai các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành theo đúng quy trình và tiến độ đề ra. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty tuân thủ theo qui định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

- Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

+ Tổng giá trị SXKD:	9,45 tỷ đồng.
+ Doanh thu:	12,98 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	0,15 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	0,15 tỷ đồng.
+ Các khoản nộp Nhà nước:	0,68 tỷ đồng.
+ Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức:	0%.

- Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2026.

- Dự kiến nhân sự đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 - 2030.

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

- Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định, họp bất thường (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tái cơ cấu tổng thể hoạt động SXKD và tình hình tài chính cùng các giải pháp tích cực để thúc đẩy hoạt động SXKD, tạo lợi nhuận để bù đắp lỗ lũy kế của Công ty.

- Chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tăng cường công tác thu vốn và thu hồi công nợ. Tập trung trọng điểm vào chỉ đạo công tác thu hồi và xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải thu tồn đọng đặc biệt là công nợ cá nhân, tạo nguồn vốn để cân đối trả nợ khách hàng và triển khai thực hiện các công việc mới.

- Chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ, làm việc với các Chủ đầu tư/ Ban điều hành để giải quyết các vướng mắc phục vụ công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán và thanh toán các công trình.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai kế hoạch năm 2026, đồng thời hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc điều hành tháo gỡ những khó

- + Lợi nhuận trước thuế: -4,44 tỷ đồng/KH năm 0,05 tỷ đồng = -8.877%.
- + Lợi nhuận sau thuế: -4,44 tỷ đồng/KH năm 0,05 tỷ đồng = -8.877%.
- Các khoản nộp nhà nước: 0,19 tỷ đồng/KH năm 1,12 tỷ đồng, đạt 17%.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: -171,87 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025: 108,57 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%.
- Đầu tư: 0.

b) Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: 40 Giảng Võ, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

c) Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

- Căn cứ mục 9.2 Điều 1 Nghị quyết số 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty. Công ty dự kiến chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 với tổng số tiền là 248.400.000 đồng, cụ thể:

+ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 1 người x 3.700.000 đồng/tháng x 12 tháng = 44.400.000 đồng.

+ Thành viên HĐQT: 4 người x 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 144.000.000 đồng.

+ Trưởng BKS kiêm nhiệm: 1 người x 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

+ Thành viên BKS: 2 người x 1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng.

- Đối với tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025, Công ty sẽ chi trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và hoạt động khác:

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc để có những chỉ đạo kịp thời, sát sao tất cả các hoạt động trong Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành, hạn chế tối đa các rủi ro, sai sót.

- Tham dự các cuộc họp giao ban, báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và có các buổi làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư, Tổng thầu, Ban Quản lý dự án và Ban điều hành tại các công trình lớn để bàn giải quyết các vướng mắc như: Tổng công ty Sông Đà; Ban điều hành Nhiệt điện Thái Bình 2,...

- Phối hợp và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty

khăn, vướng mắc để có các quyết định phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đóng góp ý kiến và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ (báo cáo).
- TCT Sông Đà -CTCP (báo cáo).
- Các T/v HĐQT, BKS Cty.
- Lưu HĐQT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đặng Văn Chiến**





## BÁO CÁO

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12 VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

##### 1. Tình hình nhân sự của HĐQT:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030 được Đại hội đồng cổ đông bầu là năm (05) người, bao gồm:

- |                       |                                      |
|-----------------------|--------------------------------------|
| ①- Ông Đặng Văn Chiến | - Chủ tịch HĐQT                      |
| ②- Ông Nguyễn Văn Hải | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ③- Ông Đào Tuấn Khôi  | - Thành viên HĐQT                    |
| ④- Ông Trần Thế Hệ    | - Thành viên HĐQT                    |
| ⑤- Ông Nguyễn Anh Đào | - Thành viên HĐQT                    |

Tuy nhiên đến ngày 02/3/2026, ông Đào Tuấn Khôi đã có đơn từ nhiệm theo văn bản số 328/VICEM-HĐQT của TCT Xi măng Việt Nam, ngày 27/02/2026 Về việc thôi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 12 và từ thời điểm đó ông Đào Tuấn Khôi không tham họp và điều hành hoạt động của Công ty, như vậy đến thời điểm hiện tại nhân sự HĐQT Công ty còn 4 người.

##### 2. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ và bất thường để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của HĐQT các kỳ họp trước, xem xét quyết định các vấn đề quản trị và điều hành của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Số phiên họp: 13 phiên.
- Số văn bản đã ban hành: 104 trong đó số nghị quyết và quyết định: 35.
- Nội dung các phiên họp trong năm 2025, cụ thể như sau:

+ Phiên họp thường kỳ Quý IV/2024 ngày 13/01/2025: Thông qua Chương trình công tác năm 2025 của HĐQT; Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT tại kỳ họp trước; Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý

IV/2024 và năm 2024. Dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ phê duyệt; Dự kiến Kế hoạch Quý I/2025.

- + Phiên họp bất thường ngày 12/2/2025: Thông qua việc bổ nhiệm có thời hạn Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 13/02/2025 cho đến khi có ý kiến thông qua về nhân sự của TCT Sông Đà.
- + Phiên họp bất thường ngày 20/2/2025: Thông qua nhận xét cán bộ đối với ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT và ông Trần Thế Hệ - Thành viên HĐQT.
- + Phiên họp thường kỳ Quý I/2025 ngày 15/05/2025: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD Quý I và kế hoạch Quý II/2025; Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025; Thông qua nội dung chương trình và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2025; Thông qua triển khai phương án đấu giá cổ phiếu SCL và một số vấn đề khác của Công ty.
- + Phiên họp bất thường ngày 30/5/2025: Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu SCL ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng.
- + Phiên họp bất thường ngày 19/6/2025: Thông qua Điều chỉnh Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường (49%).
- + Phiên họp bất thường ngày 24/6/2025: về việc bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
- + Phiên họp bất thường ngày 24/6/2025: về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày 24/06/2025.
- + Phiên họp thường kỳ Quý II/2025 ngày 30/7/2025: Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT tại kỳ họp trước; Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD Quý II - 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD Quý III - 6 tháng cuối năm 2025 và một số vấn đề khác của Công ty.
- + Phiên họp bất thường ngày 28/8/2025: Xem xét và thảo luận về việc tiếp tục tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải 01 năm kể từ ngày 10/09/2025 đến 09/09/2026.
- + Phiên họp bất thường ngày 15/9/2025: Xem xét và thảo luận các Tờ trình của Tổng giám đốc Công ty.
- + Phiên họp bất thường ngày 24/9/2025: Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu SCL ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng.
- + Phiên họp thường kỳ Quý III/2025 ngày 07/11/2025: Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT tại kỳ họp trước; Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD Quý III - 9 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch Quý IV năm 2025.

### **3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:**

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025 (Một số chỉ tiêu chủ yếu):

- Tổng giá trị SXKD thực hiện: 2,94 tỷ đồng/KH năm 0,90 tỷ đồng, = 326%.
- Tổng Doanh thu thực hiện: 5,06 tỷ đồng/KH năm 8,99 tỷ đồng, đạt 56%.
- Lợi nhuận:

pháp thực hiện chính như sau:

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

- Tổng giá trị SXKD: 9,45 tỷ đồng.
- Doanh thu: 12,98 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 0,15 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 0,15 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước: 0,68 tỷ đồng.
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức: 0 %.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm và một số giải pháp thực hiện chính:**

- Xác định nhiệm vụ hàng đầu vẫn là tập trung số một cho công tác thu vốn, thu hồi công nợ.

- Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tuyển dụng cán bộ có năng lực và thuyên giảm, điều chuyển cán bộ tại các vị trí công việc không đảm bảo yêu cầu để đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường để giải quyết dứt điểm tranh chấp tại Tòa án, có tiền trả nợ cho Cục thuế Hà Nội để xin xuất hóa đơn lẻ phục vụ công tác thu vốn tại công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình khác, số tiền còn lại nếu có sẽ trả một phần tiền nợ bảo hiểm và tiếp tục triển khai các công việc khác.

- Giải quyết các vướng mắc để tiếp tục công tác hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán và thanh quyết toán công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình khác.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bán thanh lý số tài sản cũ và giá trị lợi thế quyền thuê đất tại Phả Lại.

- Tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực để cùng triển khai các phương án khai thác sử dụng có hiệu quả các khu đất của Công ty đảm bảo đúng mục đích, quy định của pháp luật.

- Tập trung rà soát, phân loại công nợ, lập kế hoạch thu hồi công nợ theo từng nhóm, đặc biệt giải quyết dứt điểm đối với các khoản công nợ tạm ứng cá nhân. Tiếp tục tập hợp hồ sơ và tiến hành khởi kiện các tổ chức, cá nhân nhằm thu hồi tiền về cho Công ty

- Thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

- Theo dõi, bám sát các mục tiêu kế hoạch, kịp thời phát hiện các vướng mắc để có các biện pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Cân đối nguồn để thanh toán lương cho người lao động, thanh toán một phần Fthuế và bảo hiểm xã hội.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 12 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Kính mong Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (B/c).
- Ban kiểm soát (B/c).
- Lưu TH.

**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12**

M.S.D.N. 811101240 - C.T.C.P  
HÀ NỘI

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 12

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Hải*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 12

Số: 04/BC-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội do Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cung cấp.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 12 báo cáo kết quả hoạt động 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát năm như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**1. Về nhân sự:**

Nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Tuy nhiên, trong năm 2026, 01 thành viên Hội đồng quản trị và 02 thành viên Ban kiểm soát đã có đơn từ nhiệm.

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Xem xét, tham gia ý kiến đối với các vấn đề, nội dung được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xin ý kiến liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời). Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty.

- Rà soát Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 theo chế độ kế toán hiện hành.

- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng Cổ đông.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện tương đối tốt.



- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

### 3. Đánh giá kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Giá trị SXKD	Triệu đồng	900	2.936	326,2%
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	8.994	5.062	56,3%
Các khoản nộp NSNN	Triệu đồng	1.123	188	16,7%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50	(4.439)	-88,77%
Lỗ lũy kế đến 31/12/2025	Triệu đồng		(237.646)	

Năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã đơn đốc, triển khai thực hiện các công tác thoái vốn, thu hồi vốn, công nợ tại các Dự án xây lắp, thanh lý tài sản cũ hỏng và vật tư tồn kho, tìm kiếm các dự án mới; tuy nhiên kết quả đạt được không cao. Một số các nguyên nhân như sau:

- Chưa tìm được đối tác, nhà đầu tư tiềm năng cho các công tác thoái vốn, thanh lý tài sản hư hỏng/không còn nhu cầu sử dụng.

- Do tình hình tài chính yếu kém, lỗ lũy kế âm Vốn Điều lệ, không có tiền vốn và các tài sản đảm bảo nên Công ty không đủ điều kiện để thực hiện bảo lãnh của Ngân hàng để tham gia các dự án mới. Đồng thời, thiếu nhân lực, máy móc thiết bị; kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước thua lỗ; đang chậm nộp thuế, chậm đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN của người lao động... nên Công ty không thể tham gia dự thầu cũng như tham gia thi công các dự án.

- Giá trị khối lượng dở dang xây lắp, tồn kho lớn, tồn tại từ nhiều năm trước đến nay. Việc đơn đốc, thu hồi công nợ của Công ty hiệu quả rất thấp; đồng thời công nợ phải thu nội bộ của Công ty cũng rất lớn, tồn tại qua nhiều năm chưa có biện pháp thu hồi nợ hiệu quả.

- Không có dòng tiền để thanh toán và tiếp tục phát sinh các khoản phạt, chậm nộp, chậm trả, lãi phát sinh từ các khoản dư nợ tồn đọng tiền thuế, bảo hiểm, chưa thanh toán tiền cổ tức năm 2011, 2012... theo quy định.

- Nguồn thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí quản lý phát sinh để duy trì hoạt động của Công ty, cũng như thanh toán các khoản nợ, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro về vận hành, tạo sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty như ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành SXKD và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2025 là không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### 4. Đánh giá kết quả Báo cáo tài chính năm 2025

Đối với Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội, kết quả đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu phân tích, đánh giá tình hình tài chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	1.000 đồng	23.674.321	25.557.571
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000 đồng	41.976	979.814
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	1.000 đồng	3.319.780	3.114.381
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.000 đồng	4.495.715	2.623.692

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
4	Hàng tồn kho	1.000 đồng	11.544.441	14.715.712
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.000 đồng	4.272.408	4.123.972
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.000 đồng</b>	<b>84.892.706</b>	<b>85.532.818</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000 đồng	79.174.207	79.174.207
2	Tài sản cố định	1.000 đồng	558.107	763.160
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000 đồng	4.969.600	4.969.600
4	Tài sản dài hạn khác	1.000 đồng	190.791	625.851
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.000 đồng</b>	<b>108.567.027</b>	<b>111.090.389</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.000 đồng</b>	<b>280.436.653</b>	<b>278.520.884</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.000 đồng	195.698.653	193.779.451
2	Nợ dài hạn	1.000 đồng	84.737.432	84.741.433
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.000 đồng</b>	<b>(171.869.058)</b>	<b>(167.430.495)</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1.000 đồng	(171.869.058)	(167.430.495)
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000 đồng	50.000.000	50.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đồng	15.777.279	15.777.279
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.000 đồng	(237.646.337)	(233.207.774)
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	1.000 đồng	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.000 đồng</b>	<b>108.567.027</b>	<b>111.090.389</b>

Tình hình tài chính của doanh nghiệp rất khó khăn và tiềm ẩn rủi ro về vận hành, tạo sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Tổng tài sản cuối năm đạt 108 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm, cho thấy quy mô hoạt động có xu hướng thu hẹp.

Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng 27,3 tỷ và Phải thu ngắn hạn khác 66,4 tỷ, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (95,8 tỷ), phải thu dài hạn khác 79,1 tỷ (chủ yếu từ vốn góp tại Dự án nhà ở BMM) không có nhiều thay đổi so với năm trước và ở mức cao.

Trong khi đó, tài sản ngắn hạn giảm từ 25,5 tỷ xuống còn 23,6 tỷ đồng, đặc biệt tiền và các khoản tương đương tiền giảm từ 979 triệu xuống còn 41 triệu. Phải nợ ngắn hạn tăng từ 193,7 tỷ lên 195,6 tỷ đồng. Phản ánh thực trạng công ty đang bị chiếm dụng vốn, rủi ro và nghi ngờ về khả năng thu hồi công nợ và khả năng vận hành liên tục.

Công ty tiếp tục có lỗ phát sinh liên tiếp trong kỳ, lỗ lũy kế đến kỳ báo cáo là (237,6) tỷ đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Điều này phản ánh công ty đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, chịu áp lực lớn về khả năng thanh toán, nâng cao sự nghi ngờ về khả năng vận hành liên tục.

Kiểm toán viên đã không thể đưa ra ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 của Công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát không thống nhất đối với báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với nội lực và tài chính yếu kém, nhân lực và máy móc thiết bị không có, vấn đề tìm kiếm việc làm, ổn định đời sống cho người lao động vẫn là bài toán khó giải quyết. Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD như sau:

- Kiểm điểm, đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHCĐ giao, đồng thời xây dựng các giải cụ thể, quyết liệt để khắc phục, cải thiện tình hình SXKD của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.



Handwritten signature or initials.

- Xem xét làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm (nếu có) liên quan đến việc đơn vị kiểm toán đưa ra từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 và đưa ra phương án khắc phục.

- Rà soát, đánh giá và xác định chính xác đối với các phần khối lượng dở dang, chi phí dở dang, tồn kho tại các công trình đã thi công; vướng mắc liên quan từ đó xác định phương án, chủ trương, biện pháp thu hồi vốn và giá trị khả thi thu hồi và đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán để nhận thanh toán công nợ theo quy định

- Đánh giá, phân loại khả năng thu hồi đối với từng khoản nợ để có kế hoạch, tiến độ, biện pháp triển khai thu hồi đối với từng khoản nợ.

- Kiên quyết, quyết liệt thực hiện các hành động pháp lý bao gồm nhưng không giới hạn bởi khởi kiện dân sự, Bán nợ, đề nghị cơ quan Công an xử lý hình sự đối với các đối tượng không hợp tác thực hiện.

- Rà soát, tập hợp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các khoản đầu tư góp vốn của Công ty, tìm kiếm các sự hỗ trợ từ các cơ quan chức năng từ đó nghiên cứu, xây dựng phương án xử lý, thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường tuân thủ các quy định hiện hành theo chủ trương đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận. Xây dựng phương án, báo cáo các cấp có thẩm quyền chấp thuận để triển khai thực hiện nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các khu đất của Công ty (tại Hải Phòng, Quảng Ninh...), tạo nguồn thu ổn định để duy trì hoạt động của Công ty; đối với các khu đất Công ty xét thấy không có khả năng khai thác, sử dụng hiệu quả, đề nghị xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận để trả lại cho địa phương nhằm khai thác, sử dụng đất có hiệu quả, tiết kiệm chi phí tiền thuê đất của Công ty.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi phí quản lý, chỉ thực hiện chi đối với những khoản chi phí thực sự cần thiết.

- Ưu tiên thu xếp dòng tiền để thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các khoản nộp thuế, đóng BHXH, BHYT, BHTN... của người lao động theo quy định.

- Rà soát, tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh để xác định cụ thể trách nhiệm của các tập thể, cá nhân qua các thời kỳ liên quan đến những tồn tại của Công ty đến nay.

- Lỗi lũy kế của công ty tại 31/12/2025 vượt 4,75 lần vốn điều lệ, không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo Luật chứng khoán và các sửa đổi. Do đó, đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, có ý kiến chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, triển khai xây dựng phương án khắc phục, tái cơ cấu toàn diện Công ty để báo cáo, đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát sau Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời) có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát để có ý kiến đề xuất, kiến nghị, phù hợp.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban Công ty trong công tác sửa đổi, bổ sung (nếu có) các quy định, quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Một số công việc khác theo yêu cầu thực tế khi kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS, VP HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
Trưởng Ban**



**Đỗ Anh Thái**





CÔNG TY CỔ PHẦN

SÔNG ĐÀ 12

Số: *M...*-2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *15* tháng 06 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025  
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

*Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 12.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Sông Đà 12 đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (*báo cáo gửi kèm theo*).

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung không phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi

- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



*Đặng Văn Chiến*







## TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026  
cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 số 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026, như sau:

### I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ mục 9.2 Điều 1 Nghị quyết số 01/SĐ12-NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đề nghị quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số người	Số tháng	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ		Quyết toán thù lao năm 2025	
				Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Tổng thù lao (đồng/người /năm)	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Tổng thù lao (đồng/người /năm)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	12	5.000.000	60.000.000	3.700.000	44.400.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	3.000.000	144.000.000	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	1	12	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000	1.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>264.000.000</b>		<b>248.400.000</b>

### II. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

Đề động viên sự đóng góp công sức của HĐQT và BKS Công ty, đặc biệt trong tình trạng khó khăn hiện nay của đơn vị. Hội đồng quản trị Công ty đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/ng/tháng)	Tổng thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	01 người	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04 người	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	01 người	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	02 người	1.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>264.000.000</b>

Mức thù lao nói trên được chi trả không phụ thuộc vào tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HĐQT.



Đặng Văn Chiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 12**

Số: 18-2026/TTr -HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 12**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12.
- Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng giá trị SXKD:	9,45 tỷ đồng.
- Doanh thu:	12,98 tỷ đồng.
- Lợi nhuận:	
+ Lợi nhuận trước thuế:	0,15 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	0,15 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	0,68 tỷ đồng.
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức:	0 %.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cứ vào điều kiện thực tế tại đơn vị được phép điều chỉnh lại kế hoạch SXKD cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt, làm cơ sở để thực hiện trong năm 2026.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT**



**Đặng Văn Chiến**



## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

### 1. Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

Từ ngày 01/7/2025, Việt Nam chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành phố dẫn đến thay đổi về đơn vị hành chính. Theo đó, đề xuất điều chỉnh thông tin địa chỉ của Công ty tại Điều lệ Công ty tại khoản 3, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty như sau:

- Địa chỉ đã đăng ký: Số V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ sau khi cập nhật: Số V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Email: songda12.s12@gmail.com
- Website: <http://www.songda12.com>

Việc điều chỉnh này không làm thay đổi vị trí thực tế của trụ sở Công ty mà chỉ nhằm đảm bảo địa chỉ trụ sở chính của Công ty phù hợp với địa danh hành chính mới đã được cập nhật tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

### 2. Cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và thống nhất ngành nghề kinh doanh đã đăng ký theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, đề xuất điều chỉnh một số nội dung liên quan đến ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty như sau:

- Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký cần sửa đổi:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
9	Xây nhà các loại	4100
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

	Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông( đường bộ, cầu cảng, sân bay)	
15	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khí nén, chế biến và kinh doanh than mỏ, xăng dầu, mỡ	4661
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thép, xi măng, chất phụ gia bê tông, vật tư, thiết bị xây dựng; Kinh doanh vật liệu không nung	4663
21	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, thủy lợi, đường dây và trạm biến thế	4220
22	Xây dựng công trình dân dụng kỹ thuật khác Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện, bưu điện, hệ thống điện đến 220kV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 500kV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện	4290
29	Sản xuất truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện	3510
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229, 52292

- Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật lại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2	Tái chế phế liệu	3830
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Bốc xếp hàng hóa	5224
9	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
10	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673

16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	2029
23	Xây nhà không để ở	4102
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải ( trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	3315
28	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30	Truyền tải và phân phối điện	3513
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229



### 3. Cập nhật thông tin cổ đông sáng lập:

Cập nhật thông tin liên quan đến cổ đông sáng lập công ty được liệt kê tại Phụ lục số 01:

- Thông tin đã đăng ký:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Số vốn góp	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Sông Đà	Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Mễ Trì, Hà Nội	2.450.000	24.500.000.000 (Hai bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)	49%
2	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	1.200.000	12.000.000.000 (Mười hai tỷ đồng)	24%
3	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tầng 15-18 tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Từ Liêm, HN			

- Thông tin sau khi cập nhật lại:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Số vốn góp	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	Tòa nhà Sông Đà, Nhà G10, số 493, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.450.000	24.500.000.000 (Hai bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)	49%
2	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0%
3	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (CTCP SJ Group)	Ô đất TT2, Khu đô thị mới Nam An Khánh, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0%

#### 4. Cập nhật thông tin chi nhánh/đơn vị trực thuộc công ty:

Cập nhật thông tin liên quan đến các Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công ty được liệt kê tại Phụ lục số 02:

- Thông tin đã đăng ký:

TT	Tên Chi nhánh/ Xí nghiệp	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Sông Đà 12.4	55 Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng	ĐT: 0225.3527689 Fax: 0225.3850196
2	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải	Số 133 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
3	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hồng Hà, TP Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	
4	Các Đội xây lắp số 1; số 3; số 6; số 8 và Đội xây lắp số 9.	V5A-01, Phố Victoria, Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	

- Thông tin sau khi cập nhật lại:

TT	Tên Chi nhánh/ Xí nghiệp	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải	Số 133 phố Lục đầu Giang, phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	

2	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hạ Long tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	
3	Các Đội xây lắp	V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**



*[Handwritten signature]*

**Đặng Văn Chiên**





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 31</b>

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước theo Quyết định số 2098/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 20 ngày 09 tháng 7 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0913 786 586

### Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;
- Cho thuê thiết bị, cần trục.

### Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Văn Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Đào Tuấn Khôi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Trần Thế Hệ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Anh Thái	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Lam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Bà Ninh Thị Xuân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Nguyễn Sỹ Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban Tổng Giám đốc và phụ trách kế toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Trần Thế Hệ	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025
Ông Đinh Hoàng Thành	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2025/ Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Phụ trách kế toán	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2025

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Hải - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2025).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026

**Tổng Giám đốc**

Nguyễn Văn Hải

Số: 2.0475/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 4 năm 2026, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

- Một số khoản nợ phải thu (gồm: phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và phải thu khác) và nợ phải trả (gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác và vay ngắn hạn các cá nhân) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm ngày 31/12/2025, lần lượt là 82.914.675.431 VND và 115.165.815.924 VND (tại ngày 01/01/2025 nợ phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận là 34.649.707.953 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số dư nêu trên cũng như không xác định được các ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.
- Công ty có nhiều khoản nợ phải trả đã quá hạn thanh toán, trong đó, một số khoản nợ phải trả người bán đã bị đối tác khởi kiện (Thuyết minh VII.1) nhưng Công ty chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán cho nhà cung cấp theo phán quyết của Tòa án, cũng chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản công nợ phải trả không có đối chiếu, xác nhận công nợ trong nhiều năm. Chúng tôi không thể xác định được tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 cũng như số lãi chậm thanh toán mà Công ty có thể có nghĩa vụ phải trả cho các nhà cung cấp nếu bị khởi kiện ra tòa.



- Từ ngày 16 tháng 5 năm 2025, Công ty không bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán theo quy định của Luật kế toán. Và cũng từ ngày này, Công ty chỉ có một nhân viên làm công tác kế toán kiêm thủ quỹ. Điều này dẫn đến việc hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ của Công ty không được thiết lập và vận hành đầy đủ, đặc biệt là thiếu sự phân tách trách nhiệm trong các chức năng kế toán trọng yếu. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá đầy đủ tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Do tầm quan trọng và ảnh hưởng lan tỏa có thể có của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải thực hiện các điều chỉnh trọng yếu nào đối với Báo cáo tài chính hay không.

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty ghi nhận khoản lỗ thuần 4.438.563.753 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lỗ lũy kế của Công ty là 237.646.337.559 VND, vốn chủ sở hữu âm 171.869.058.772 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 172.024.332.603 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 và VII.4 về việc Công ty đang có một số khoản nợ phải trả quá hạn đang có tranh chấp, kiện tụng với các nhà cung cấp và Công ty đã nhận được thông báo của Tòa án đối với vụ kiện mà Công ty là nguyên đơn.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

#### Chi nhánh Hà Nội



**Nguyễn Thị Tư - Thành viên Ban Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2023-008-1  
Người được ủy quyền  
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026



**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>23.674.321.056</b>	<b>25.557.570.923</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>41.976.192</b>	<b>979.814.140</b>
1. Tiền	111		41.976.192	979.814.140
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.319.780.500</b>	<b>3.114.380.500</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.531.478.364	4.326.078.364
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.211.697.864)	(1.211.697.864)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.495.715.059</b>	<b>2.623.691.956</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.304.614.743	25.368.997.911
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.903.163.430	5.963.863.430
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	66.444.749.580	66.404.717.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(95.801.294.501)	(95.758.368.399)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		644.481.807	644.481.807
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>11.544.441.075</b>	<b>14.715.712.541</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.182.573.993	16.353.845.459
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.638.132.918)	(1.638.132.918)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.272.408.230</b>	<b>4.123.971.786</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		58.000.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.213.844.128	4.123.971.786
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	564.102	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>84.892.706.712</b>	<b>85.532.818.538</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>79.174.207.496</b>	<b>79.174.207.496</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	79.174.207.496	79.174.207.496
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>558.107.549</b>	<b>763.160.070</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	295.872.408	462.303.313
<i>Nguyên giá</i>	222		17.593.403.791	17.593.403.791
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.297.531.383)	(17.131.100.478)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	262.235.141	300.856.757
<i>Nguyên giá</i>	228		999.709.888	999.709.888
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(737.474.747)	(698.853.131)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>4.969.600.000</b>	<b>4.969.600.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.080.000.000	7.080.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.212.500.000	3.212.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.322.900.000)	(5.322.900.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>190.791.667</b>	<b>625.850.972</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		190.791.667	625.850.972
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>108.567.027.768</b>	<b>111.090.389.461</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>280.436.086.540</b>	<b>278.520.884.480</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>195.698.653.659</b>	<b>193.779.451.599</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	56.813.252.162	56.568.228.162
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.738.634.246	1.741.601.343
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	50.594.274.565	49.558.713.642
4. Phải trả người lao động	314		5.109.528.528	5.074.338.063
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	11.769.632.392	11.622.416.513
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	62.861.400.402	61.837.222.512
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	6.811.931.364	7.376.931.364
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>84.737.432.881</b>	<b>84.741.432.881</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	84.737.432.881	84.741.432.881
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(171.869.058.772)</b>	<b>(167.430.495.019)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>(171.869.058.772)</b>	<b>(167.430.495.019)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.777.278.787	15.777.278.787
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(237.646.337.559)	(233.207.773.806)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(233.207.773.806)	(233.207.773.806)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.438.563.753)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>108.567.027.768</b>	<b>111.090.389.461</b>

Người lập biểu



Tạ Kiều Oanh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.993.136.832	3.174.888.779
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.993.136.832	3.174.888.779
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.892.602.594	6.035.741.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(899.465.762)	(2.860.852.769)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.061.721.056	71.075
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.118.496.865	1.169.528.331
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.118.496.865	1.144.395.531
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.437.483.254	(4.299.980.380)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.393.724.825)	269.670.355
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.000.000	2.010.869.985
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.051.838.928	2.540.854.963
13. Lợi nhuận khác	40		(1.044.838.928)	(529.984.978)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.438.563.753)	(260.314.623)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.438.563.753)	(260.314.623)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(888)	(52)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(888)	(52)

Người lập biểu



Tạ Kiều Oanh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.438.563.753)		(260.314.623)	
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8;9	205.052.521		205.052.592	
- Các khoản dự phòng	03	VI.4;5	42.926.102		(7.519.521.259)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(20.800)		(26.000)	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.118.496.865		1.144.395.531	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.072.109.065)		(6.430.413.759)	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.005.385.649)		6.027.516.724	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.171.271.466		5.688.034.036	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.058.857.256		(3.575.629.605)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		377.059.305		(572.390.870)	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(205.400.000)		41.600	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(232.152.061)		(746.360.828)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-		-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-		-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(907.858.748)</b>		<b>390.797.298</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-		-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-		-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.800		26.000	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>20.800</b>		<b>26.000</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	-		600.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(30.000.000)		(417.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(30.000.000)</b>		<b>183.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(937.837.948)</b>		<b>573.823.298</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>979.814.140</b>		<b>405.990.842</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>41.976.192</b>		<b>979.814.140</b>

Người lập biểu

Tạ Kiều Oanh

Lập, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, buru điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;
- Cho thuê thiết bị, cần trục.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, hoạt động của Công ty chủ yếu thực hiện nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành với Ban điều hành Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và các công việc liên quan đến việc thanh lý tài sản cố định, hàng tồn kho và bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải tiếp tục tạm dừng hoạt động từ ngày 10/9/2025 đến ngày 09/9/2026 để sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 75-2025/NQ-HĐQT ngày 28/8/2025.

##### 6. Cấu trúc Công ty

###### Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc có trụ sở đăng ký tại Phòng 603, Tầng 6 - CT4, khu đô thị mới Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Đã hơn 10 năm, Công ty không có thông tin về hoạt động kinh doanh của công ty này.

###### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6; Khu II, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

##### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 10 CBNV (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 11 CBNV).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Do nhiều năm Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nên Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty này. Do đó, Công ty đánh giá tổn thất của khoản đầu tư này bằng toàn bộ số vốn đã góp của Công ty và trích dự phòng theo số tổn thất đã đánh giá.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Toàn bộ khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được đầu tư bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân nên Công ty không trích dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có), mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với các khoản nợ phải thu khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác của công trình xây lắp chưa hoàn thành, hoặc đã hoàn thành nhưng chưa được chủ đầu tư nghiệm thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

##### **Chi phí thuê văn phòng**

Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (25 năm).

##### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

#### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	26.372.691	969.756.475
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.603.501	10.057.665
<b>Cộng</b>	<b><u>41.976.192</u></b>	<b><u>979.814.140</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (SDP)	1.323.404.364	112.668.300	(1.210.736.064)	1.323.404.364	112.668.300	(1.210.736.064)
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (SCL)	3.205.400.000	9.253.312.189	-	3.000.000.000	11.666.443.932	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình (SCC)	400.000	76.000	(324.000)	400.000	76.000	(324.000)
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)	300.000	262.600	(37.400)	300.000	262.600	(37.400)
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)	1.974.000	1.373.600	(600.400)	1.974.000	1.373.600	(600.400)
<b>Cộng</b>	<b><u>4.531.478.364</u></b>	<b><u>9.367.692.689</u></b>	<b><u>(1.211.697.864)</u></b>	<b><u>4.326.078.364</u></b>	<b><u>11.780.824.432</u></b>	<b><u>(1.211.697.864)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.211.697.864	1.186.565.064
Trích lập dự phòng bổ sung	-	25.132.800
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.211.697.864</u></b>	<b><u>1.211.697.864</u></b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b><u>7.080.000.000</u></b>	<b><u>(4.507.900.000)</u></b>	<b><u>7.080.000.000</u></b>	<b><u>(4.507.900.000)</u></b>
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc <sup>(i)</sup>	7.080.000.000	(4.507.900.000)	7.080.000.000	(4.507.900.000)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b><u>3.212.500.000</u></b>	<b><u>(815.000.000)</u></b>	<b><u>3.212.500.000</u></b>	<b><u>(815.000.000)</u></b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mực <sup>(ii)</sup>	1.940.000.000	-	1.940.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư PV-Inconess <sup>(ii)</sup>	457.500.000	-	457.500.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà	815.000.000	(815.000.000)	815.000.000	(815.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>10.292.500.000</u></b>	<b><u>(5.322.900.000)</u></b>	<b><u>10.292.500.000</u></b>	<b><u>(5.322.900.000)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc 7.080.000.000 VND, trong đó đầu tư bằng vốn nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân là 2.572.100.000 VND.
- (ii) Toàn bộ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được đầu tư bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân, trong đó: Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Múc: 194.000 CP tương đương 0,43% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đầu tư PV-Inconess: 45.750 CP tương đương 0,05% vốn điều lệ (không thay đổi so với đầu năm)

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư không có giá niêm yết.

#### *Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết*

Đã nhiều năm Công ty không có thông tin về tình hình hoạt động của Công ty liên kết và cũng không thu thập được báo cáo tài chính hàng năm của Công ty này.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>389.662.578</b>	<b>389.662.578</b>
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	364.421.462	364.421.462
Công ty Cổ phần Sông Đà 6 - Chi nhánh 6.02	4.523.825	4.523.825
Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà	13.750.000	13.750.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	2.319.802	2.319.802
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà - Ucrin	4.647.489	4.647.489
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>26.914.952.165</b>	<b>24.979.335.333</b>
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 -	7.431.953.917	5.499.817.085
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam		
Công ty TNHH Hà Phát	7.435.379.324	7.435.379.324
Các khách hàng khác	12.047.618.924	12.044.138.924
<b>Cộng</b>	<b>27.304.614.743</b>	<b>25.368.997.911</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hà Phát	1.985.340.204	1.985.340.204
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải An Phú	1.575.990.888	1.575.990.888
Các nhà cung cấp khác	2.341.832.338	2.402.532.338
<b>Cộng</b>	<b>5.903.163.430</b>	<b>5.963.863.430</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>3.621.961.748</b>	<b>(3.621.961.748)</b>	<b>3.621.961.748</b>	<b>(3.621.961.748)</b>
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	3.621.961.748	(3.621.961.748)	3.621.961.748	(3.621.961.748)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>62.822.787.832</b>	<b>(62.735.145.258)</b>	<b>62.782.755.459</b>	<b>(62.673.609.383)</b>
Tạm ứng	27.941.412.451	(27.933.941.451)	27.938.492.279	(27.938.021.279)
Ký cược, ký quỹ	14.900.000	-	14.900.000	-
Phải thu tiền lãi vay	3.945.623.935	(3.945.623.935)	3.945.623.935	(3.945.623.935)
Phải thu các đội thi công	30.106.995.717	(30.106.995.718)	30.106.995.717	(30.063.333.906)
Các khoản khác	813.855.729	(748.584.154)	776.743.528	(726.630.263)
<b>Cộng</b>	<b>66.444.749.580</b>	<b>(66.357.107.006)</b>	<b>66.404.717.207</b>	<b>(66.295.571.131)</b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	3.600.000	-	3.600.000	-
Công ty Sản xuất Thương mại BMM - Vốn góp liên doanh (*)	79.170.607.496	-	79.170.607.496	-
<b>Cộng</b>	<b>79.174.207.496</b>	<b>-</b>	<b>79.174.207.496</b>	<b>-</b>

(\*) Theo hợp đồng liên danh số 107/2008/HĐLD ngày 05/6/2008 về việc liên danh xây dựng và khai thác Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phúc La, Hà Đông giữa Công ty với Công ty Sản xuất Thương mại BMM (Sau đây gọi tắt là “BMM”) thì BMM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và tiền đầu tư tương đương tỷ lệ 51%, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương tỷ lệ 49%. Tổng vốn đầu tư của dự án theo quyết định số 14/QĐ/BQLDA ngày 06/8/2009 là 312.786.000.000 VND. Lợi nhuận Công ty được hưởng là 49% thu nhập sau thuế của Dự án. Trong quá trình thực hiện, hai bên đã ký kết các phụ lục điều chỉnh:

- Phụ lục hợp đồng liên danh số 02/2013/HĐLD SĐ12-BMM ngày 30/9/2013: BMM góp vốn bằng tiền, giá trị công trình và vật tư tương đương với 80% giá trị đầu tư của dự án, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương 20% giá trị đầu tư của dự án. Công ty được quyền sử dụng, khai thác, kinh doanh toàn bộ diện tích tầng 4 và được chia 20% kết quả kinh doanh tính trên doanh thu của 62 căn hộ thương mại thuộc quyền sở hữu của Công ty sau khi trừ đi 20% tổng chi phí của dự án.
- Phụ lục hợp đồng liên danh số 03/2016/HĐLD SĐ12-BMM ngày 25/01/2016: BMM nhận lại phần vốn đầu tư của tầng 4 trị giá 7.776.000.000 VND từ Công ty và chuyển trả lại phần vốn góp tương ứng phần vốn góp đầu tư của tầng 4 cho Công ty.

Hiện tại dự án đã bàn giao các căn hộ cho người mua và hai bên đang đàm phán để thống nhất giá trị quyết toán dự án đầu tư. Số dư các khoản mục liên quan đến quyết toán Hợp đồng liên danh này bao gồm:

- + Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã thu của khách hàng mua nhà là 78.019.622.881 VND (khoản mục “Phải trả dài hạn khác”), trong đó: tương ứng với 62 căn hộ thuộc quyền sở hữu là 57.760.396.881 VND, tương ứng với 12 căn hộ thuộc sở hữu của BMM là 12.483.226.000 VND, sàn tầng 4 là 7.776.000.000 VND;
- + Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã chuyển cho BMM là 79.170.607.496 VND bao gồm:
  - + Góp vốn bằng tiền 53.482.797.911 VND
  - + Góp bằng vật tư và đối trừ bê tông 21.431.479.141 VND
  - + Các khoản thu hộ khác 3.589.904.989 VND
  - + Góp bằng gán trừ công nợ 666.425.424 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các bên liên quan</i>	<b>3.621.961.748</b>	<b>3.621.961.748</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.621.961.748	3.621.961.748
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>92.179.332.753</b>	<b>92.136.406.651</b>
Công ty TNHH Hà Phát	10.126.940.625	10.126.940.625
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	5.299.817.085	5.499.817.085
Các đối tượng khác	76.752.575.043	76.509.648.941
<b>Cộng</b>	<b><u>95.801.294.501</u></b>	<b><u>95.758.368.399</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	95.758.368.399	103.303.168.292
Trích lập dự phòng bổ sung	247.005.930	341.330.937
Hoàn nhập dự phòng	(204.079.828)	(7.885.984.996)
Sử dụng dự phòng	-	(145.834)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>95.801.294.501</u></b>	<b><u>95.758.368.399</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	39.281.157	(38.001.157)	39.281.157	(38.001.157)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.543.161.075	-	14.714.432.541	-
Thành phẩm	178.938.830	(178.938.830)	178.938.830	(178.938.830)
Hàng hóa	1.421.192.931	(1.421.192.931)	1.421.192.931	(1.421.192.931)
<b>Cộng</b>	<b><u>13.182.573.993</u></b>	<b><u>(1.638.132.918)</u></b>	<b><u>16.353.845.459</u></b>	<b><u>(1.638.132.918)</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	4.574.926.848	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.593.403.791
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.574.926.848</u></b>	<b><u>11.629.970.317</u></b>	<b><u>1.109.668.181</u></b>	<b><u>278.838.445</u></b>	<b><u>17.593.403.791</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	2.078.462.072	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	15.096.939.015
Chờ thanh lý	-	10.696.219.681	-	-	10.696.219.681
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.112.623.535	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.131.100.478
Khấu hao trong năm	166.430.905	-	-	-	166.430.905
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.279.054.440</u></b>	<b><u>11.629.970.317</u></b>	<b><u>1.109.668.181</u></b>	<b><u>278.838.445</u></b>	<b><u>17.297.531.383</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	462.303.313	-	-	-	462.303.313
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>295.872.408</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>295.872.408</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	965.540.364	34.169.524	999.709.888
<b>Số cuối năm</b>	<b>965.540.364</b>	<b>34.169.524</b>	<b>999.709.888</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	34.169.524	34.169.524
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	664.683.607	34.169.524	698.853.131
Khấu hao trong năm	38.621.616	-	38.621.616
<b>Số cuối năm</b>	<b>703.305.223</b>	<b>34.169.524</b>	<b>737.474.747</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	300.856.757	-	300.856.757
<b>Số cuối năm</b>	<b>262.235.141</b>	<b>-</b>	<b>262.235.141</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.551.001.506</b>	<b>3.551.001.506</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	1.302.179.139	1.302.179.139
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc	2.243.128.578	2.243.128.578
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	5.693.789	5.693.789
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>53.262.250.656</b>	<b>53.017.226.656</b>
Công ty Cổ phần DNP Holding	10.452.613.946	10.452.613.946
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty Cổ phần Chiến Thắng	3.444.663.099	3.444.663.099
Công ty Cổ phần Thuận Phát	3.281.329.374	3.281.329.374
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	2.018.226.561	2.018.226.561
Các nhà cung cấp khác	29.415.417.676	29.170.393.676
<b>Cộng</b>	<b>56.813.252.162</b>	<b>56.568.228.162</b>
<i>Trong đó:</i>		
Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	18.361.532.385	17.982.047.891
Số dư của các đơn vị đang tạm dừng hoạt động, đã dừng hoạt động hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	10.769.093.531	9.844.813.126
Số dư đã bị khởi kiện	6.961.967.660	6.961.967.660

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>1.344.779.000</b>	<b>1.344.779.000</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	344.779.000	344.779.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>393.855.246</b>	<b>396.822.343</b>
Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia - Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	200.450.873	200.450.873
Các khách hàng khác	193.404.373	196.371.470
<b>Cộng</b>	<b>1.738.634.246</b>	<b>1.741.601.343</b>
<i>Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận</i>	1.738.634.246	741.601.343

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.648.316.169	-	(18.418.725)	-	10.629.897.444
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.859.097.655	-	-	-	5.859.097.655
Thuế thu nhập cá nhân	1.115.594.612	31.324.288	(38.997.830)	564.102	1.108.485.172
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	359.549.097	240.695.337	(126.343.860)	-	473.900.574
Thuế môn bài	3.000.000	5.000.000	(4.000.000)	-	4.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	31.573.156.109	945.737.611	-	-	32.518.893.720
<b>Cộng</b>	<b>49.558.713.642</b>	<b>1.222.757.236</b>	<b>(187.760.415)</b>	<b>564.102</b>	<b>50.594.274.565</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.438.563.753)	(260.314.623)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.274.502.372	(2.015.656.415)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.478.582.200	5.870.328.581
<i>Trong đó: Tiền chậm nộp thuế</i>	948.622.803	2.531.854.963
- Các khoản điều chỉnh giảm	(204.079.828)	(7.885.984.996)
<i>Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	(204.079.828)	(7.885.984.996)
Thu nhập chịu thuế	(2.164.061.381)	(2.275.971.038)
Thu nhập được miễn thuế	(20.800)	(26.000)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng tại phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Công ty được giảm 30% tiền thuê đất của năm 2024 và của năm 2025 với số tiền được giảm là 260.733.383 VND. Công ty chưa nộp tiền thuê đất cho diện tích đất thuê tại phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng từ năm 2010 đến nay do chưa nhận được thông báo của Cơ quan thuế. Tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất là 22.784.000 VND/năm.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình	11.560.666.224	11.406.987.873
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	208.966.168	215.428.640
<b>Cộng</b>	<b><u>11.769.632.392</u></b>	<b><u>11.622.416.513</u></b>

**14. Phải trả khác****14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>1.598.525.959</i></b>	<b><i>1.598.525.959</i></b>
Thù lao HĐQT	863.525.959	863.525.959
Tổng công ty Sông Đà - CTCP - Cổ tức phải trả	735.000.000	735.000.000
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b><i>61.262.874.443</i></b>	<b><i>60.238.696.553</i></b>
Kinh phí công đoàn	531.183.583	554.625.583
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	11.359.391.937	11.202.422.502
Lãi chậm nộp bảo hiểm	10.080.482.453	10.080.482.453
Phải trả về cổ phần hóa	591.473.824	591.473.824
Lãi vay phải trả	11.936.581.463	11.050.236.659
Cổ tức phải trả năm 2010 và 2011	6.765.000.000	6.765.000.000
Phải trả khách hàng mua chung cư BMM	16.706.638.590	16.716.521.029
<i>Trong đó: Tiền mua chung cư</i>	<i>13.719.657.515</i>	<i>13.824.657.515</i>
<i>Lãi chậm trả</i>	<i>2.986.981.075</i>	<i>2.891.863.514</i>
Phải trả các đội thi công công trình	830.685.804	869.564.981
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.461.436.789	2.408.369.522
<b>Cộng</b>	<b><u>62.861.400.402</u></b>	<b><u>61.837.222.512</u></b>
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	9.737.303.702	7.767.901.009

**14b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thu từ bán căn hộ chờ quyết toán với Công ty Sản xuất Thương mại BMM ( <i>Xem thuyết minh V.5b</i> )	78.019.622.881	78.019.622.881
Phải trả tiền nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân	6.717.810.000	6.717.810.000
Nhận kỹ quỹ, ký cược dài hạn	-	4.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>84.737.432.881</u></b>	<b><u>84.741.432.881</u></b>
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	84.737.432.881	6.721.810.000

**14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp <sup>(*)</sup>	11.359.391.937	11.202.422.502
Lãi chậm nộp bảo hiểm <sup>(*)</sup>	10.080.482.453	10.080.482.453
Lãi vay phải trả	11.936.581.463	11.050.236.659
Cổ tức phải trả	7.500.000.000	7.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>40.876.455.853</u></b>	<b><u>39.833.141.614</u></b>

<sup>(\*)</sup> Công ty đã dừng đối chiếu với Cơ quan Bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2021.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 15. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh <sup>(i)</sup>	800.000.000	800.000.000
Công ty Cổ phần OSR Việt Nam <sup>(ii)</sup>	-	535.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(iii)</sup>	6.011.931.364	6.041.931.364
<b>Cộng</b>	<b>6.811.931.364</b>	<b>7.376.931.364</b>
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu	590.912.710	1.436.347.710

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2017/HĐTD/S12-CT ngày 06/12/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 02 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần OSR Việt Nam theo biên bản làm việc ngày 13/11/2024 để hỗ trợ di dời hộ dân theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 268/2024/SĐ12-OSR ngày 12/11/2024. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được bù trừ dần vào lợi nhuận hàng tháng mà Công ty được chia trong hợp đồng hợp tác đầu tư.
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với từng cá nhân, thời hạn vay dưới 12 tháng. Các khoản vay đều đã quá hạn thanh toán.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.376.931.364	7.258.931.364
Số tiền vay phát sinh	-	600.000.000
Số tiền vay đã trả bằng tiền	(30.000.000)	(417.000.000)
Bù trừ công nợ	(535.000.000)	(65.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.811.931.364</b>	<b>7.376.931.364</b>

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	15.777.278.787	(232.947.459.183)	(167.170.180.396)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(260.314.623)	(260.314.623)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>15.777.278.787</b>	<b>(233.207.773.806)</b>	<b>(167.430.495.019)</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	15.777.278.787	(233.207.773.806)	(167.430.495.019)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(4.438.563.753)	(4.438.563.753)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>15.777.278.787</b>	<b>(237.646.337.559)</b>	<b>(171.869.058.772)</b>

##### 16b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	336.780.000
Doanh thu cho thuê văn phòng	81.000.000	110.602.688
Doanh thu từ hợp tác đầu tư (*)	780.000.000	65.000.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	2.132.136.832	3.000.514.065
Doanh thu bị cắt giảm khi quyết toán công trình	-	(338.007.974)
<b>Cộng</b>	<b>2.993.136.832</b>	<b>3.174.888.779</b>

(\*) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 268/2024/SĐ12-OSR ngày 12 tháng 11 năm 2024 (Hợp đồng 268) giữa Công ty (bên A) với Công ty Cổ phần OSR Việt Nam (Bên B) với mục đích: Đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng và sân bãi để vận hành khai thác lưu giữ, bảo quản hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (gọi chung là “Dự án”), thời gian thực hiện hợp đồng là 20 tháng, giá trị đầu tư tạm tính là 3.682.477.000 VND (trong đó, kinh phí đóng góp của bên A là 600.000.000 VND). Theo Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự toán chi tiết và tiến độ thi công, lập và phê duyệt quyết toán Dự án sau khi hoàn thành đầu tư. Bên A được nhận lợi nhuận cố định hàng tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 12 năm 2024. Bên B chịu toàn bộ phần kinh phí còn lại của Dự án, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý vận hành Dự án theo qui định của pháp luật. Sau khi kết thúc Dự án, bên B phải di dời hàng hóa, máy móc thiết bị và hoàn trả mặt bằng cho bên A.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	2.249.649.127	3.008.598.867
Giá vốn cho hợp tác đầu tư	360.000.000	30.000.000
Giá vốn khác	1.077.900.946	2.792.090.089
Khấu hao của Tài sản cố định tạm dừng hoạt động	205.052.521	205.052.592
<b>Cộng</b>	<b>3.892.602.594</b>	<b>6.035.741.548</b>

### 3. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	220.256	45.075
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.800	26.000
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	2.061.480.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.061.721.056</b>	<b>71.075</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.118.496.865	1.144.395.531
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	25.132.800
<b>Cộng</b>	<b>1.118.496.865</b>	<b>1.169.528.331</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.535.738.297	1.816.997.589
Chi phí đồ dùng văn phòng	404.959.305	142.284.483
Thuế, phí và lệ phí	245.695.337	328.499.308
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	42.926.102	(7.544.654.059)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	940.609.407	705.138.915
Các chi phí khác	267.554.806	251.753.384
<b>Cộng</b>	<b><u>3.437.483.254</u></b>	<b><u>(4.299.980.380)</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, vật tư, công cụ, tài sản cố định	-	26.650.000
Thu nhập từ cho thuê tài sản	7.000.000	164.427.000
Lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng	-	1.807.792.985
Thu nhập khác	-	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.000.000</u></b>	<b><u>2.010.869.985</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, tiền chậm nộp thuế	948.622.803	2.531.854.963
Ấn phí	91.843.393	-
Chi phí khác	11.372.732	9.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.051.838.928</u></b>	<b><u>2.540.854.963</u></b>

**8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.438.563.753)	(260.314.623)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(4.438.563.753)	(260.314.623)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(888)</u></b>	<b><u>(52)</u></b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	1.535.738.297	1.816.997.589
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.052.521	205.052.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.096.772.333	776.471.881
Chi phí dự phòng	42.926.102	(7.544.654.059)
Chi phí khác	1.278.209.448	793.859.129
<b>Cộng</b>	<b><u>4.158.698.701</u></b>	<b><u>(3.952.272.868)</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Nợ tiềm tàng

- Ngày 16/8/2024, Công ty và Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (viết tắt là “Cao Cường”) tham gia phiên hòa giải liên quan vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm đã thụ lý số 23/2022/TLST-KDTM ngày 09/5/2022. Hai bên thống nhất Cao Cường sẽ giải chấp số cổ phiếu mà Công ty đang thế chấp cho Cao Cường, sau đó Công ty sẽ bán cổ phiếu để trả số tiền nợ gốc cho Cao Cường trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Cao Cường hoàn tất thủ tục giải chấp cổ phiếu, Cao Cường sẽ miễn toàn bộ lãi chậm thanh toán cho Công ty. Thủ tục giải chấp cổ phiếu đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 12 năm 2024. Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục để bán cổ phiếu đã được giải chấp. Công ty chưa thanh toán cho Cao Cường theo đúng tiến độ trong Biên bản hòa giải, cũng chưa ước tính lãi chậm trả từ thời điểm ký Biên bản thỏa thuận.
- Công ty đã nhận được Đơn khởi kiện của Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng (viết tắt là “TCT GAET”) ngày 20/6/2024 gửi Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty phải trả nợ gốc 1.130.118.993 VND và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2024 là 1.110.303.207 VND. Theo quyết định số 15/2025/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Hà Đông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội) đã công nhận sự thỏa thuận của các bên liên quan đến vụ kiện này. Trong đó, Công ty phải thanh toán số tiền gốc cho Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng chậm nhất vào cuối mỗi tháng số tiền 100.000.000 VND, ngày thanh toán đầu tiên chậm nhất là ngày 30/10/2025. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ theo Quyết định của Tòa án.
- Theo bản án sơ thẩm số 23/2025/KDTM-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án Nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội với nguyên đơn là Công ty TNHH Một thành viên 27 và bị đơn là Công ty. Công ty có nghĩa vụ phải trả nợ gốc 584.556.226 VND và tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 5%/năm từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2025 là 146.138.806 VND cho 04 hợp đồng mua bán hàng hóa. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ theo phán quyết của Tòa án.

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có tiền lương, cụ thể:

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Hải - Tổng Giám đốc	270.881.637	270.881.637
Ông Trần Thế Hệ - Phó Tổng Giám đốc	203.072.161	203.072.161
<b>Cộng</b>	<b>473.953.798</b>	<b>473.953.798</b>





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

**HÀ NỘI, NGÀY 25 THÁNG 06 NĂM 2026**



**MỤC LỤC**

Trang

**Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....1

**Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty. ....2

Điều 3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác.....2

**Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....2

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....3

**Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....4

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....4

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....5

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....5

Điều 10. Thu hồi cổ phần.....5

**Chương V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát .....5

**Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông .....6

Điều 13. Quyền của cổ đông .....6

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....7

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông .....8

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....9

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....10

Điều 18. Thay đổi các quyền.....11

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....11

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....12

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông.....13

Điều 22. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....14

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....15

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....16

Điều 25. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....17





**Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....17  
 Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....19  
 Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....21  
 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....21

**Chương VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý.....24  
 Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp.....24  
 Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc. ....24  
 Điều 33. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty .....25  
 Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty .....26

**Chương IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng .....26  
 Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....26  
 Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....27

**Chương X: NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY Ở CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT**

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn của Công ty ở Công ty con và Công ty liên kết .....28  
 Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở các Công ty con, Công ty liên kết.....28

**Chương XI: QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÓ VỐN GÓP CỦA CÔNG TY**

Điều 40. Quan hệ của Công ty với các đơn vị trực thuộc .....29  
 Điều 41. Quan hệ giữa Công ty với các doanh nghiệp khác có cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty .....31  
 Điều 42. Quan hệ giữa Công ty với các doanh nghiệp có một phần vốn góp của Công ty.....31  
 Điều 43. Quan hệ giữa Công ty với các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương.....31

**Chương XII: BAN KIỂM SOÁT**

Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....31  
 Điều 45. Thành phần Ban kiểm soát.....32  
 Điều 46. Trưởng Ban kiểm soát.....33  
 Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....33  
 Điều 48. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....34  
 Điều 49. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....34  
 Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....35

**Chương XIII: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....35

**Chương XIV: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 52. Công nhân viên và công đoàn.....36

**Chương XV: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 53. Phân phối lợi nhuận .....36

**Chương XVI: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 54. Tài khoản ngân hàng.....36

Điều 55. Năm tài chính.....37

Điều 56. Chế độ kế toán.....37

**Chương XVII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 57. Báo cáo thường niên, bán niên, quý .....37

Điều 58. Công bố thông tin .....37

**Chương XVIII: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 59. Kiểm toán .....37

**Chương XIX: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 60. Dấu của doanh nghiệp.....38

**Chương XX: GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 61. Giải thể Công ty.....38

Điều 62. Thanh lý .....38

**Chương XXI: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....39

**Chương XXII : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 64. Điều lệ Công ty.....39

**Chương XXIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 65. Điều khoản thi hành.....39

Chữ ký của các thành viên HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của công ty ..... 40

Phụ lục 01: Danh sách các cổ đông sáng lập Công ty CP Sông Đà 12 .....41

Phụ lục 02: Các đơn vị trực thuộc Công ty CP Sông Đà 12 .....42



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết số 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12 thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 25/06/2026.

### Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

b) "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

d) "Luật Chứng khoán": là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

đ) "Công ty": là Công ty Cổ phần Sông Đà 12.

e) "Ngày thành lập": là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.

g) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

h) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

i) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

k) "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

l) "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

m) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.

n) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

o) "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ này.

p) "Quy chế nội bộ về quản trị công ty"; "Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị"; "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát" là các quy chế được xây dựng theo quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

q) "Việt Nam" là Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tên của Công ty:

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**
- Tên Công ty bằng tiếng Anh: **SONG DA 12 JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **SONGDA No12 JSC**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Khi Công ty thay đổi trụ sở chính, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc thay đổi và thực hiện các thủ tục thay đổi theo quy định của pháp luật; báo cáo việc thay đổi tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

- Điện thoại : 0913786586 - Email: songda12.s12@gmail.com
- Website : songda12.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 61 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

6. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ này.

**Điều 3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác**

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của từng tổ chức đó.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu trên.

**Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2	Tái chế phế liệu	3830
3	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312



4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Cho thuê xe có động cơ	7710
6	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Bốc xếp hàng hóa	5224
9	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
10	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14	Sản xuất sắt thép, gang Chi tiết: Sản xuất thép	2410
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4673
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
17	Hoạt động chuyên dụng khác	4390
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	2029
23	Xây nhà không để ở	4102
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động lực khác)	3315
28	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29	Xây dựng công trình dân dụng kỹ thuật khác	4299
30	Truyền tải và phân phối điện	3513
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác, tăng lợi tức cho các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

**Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP****Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần (Năm triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**Chương V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT****Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban Kiểm soát
4. Tổng giám đốc

**Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông được lưu trữ dưới dạng văn bản và tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- d) Họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, số CMND/CCCD/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở đối với cổ đông là tổ chức.
- e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày tháng năm đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

**Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.



2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

nội bộ của Công ty;

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích



hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật.
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm (01 lần) và trong thời hạn (04 tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp, Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá (06 tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.
  - d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
  - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường



a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30 ngày) kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn (30 ngày) tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;



- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Tổ chức là cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 12 có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.



Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền.

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 18. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và Điều 22 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.



- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội.
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội.
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.
- g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; Phiếu biểu quyết; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý (Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên lạc đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ





ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;



c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.



2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,4 Điều này và các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết .

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.



g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số số doanh nghiệp.

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

Phương thức gửi phiếu biểu quyết: Gửi fax, thư điện tử hoặc chuyển phát nhanh.

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.



- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp.
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký.
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- i) Họ và tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 22 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của



một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 01 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

6. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về



các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

c) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

## **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;



h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với Tổng giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với những người điều hành khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

5. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.



c) Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

d) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc ủy quyền phải được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao



nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11

Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.



12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban

b) Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

14. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

c) Yêu cầu cung cấp thông tin phải được gửi bằng văn bản ghi rõ mục đích, nội dung yêu cầu, thời gian thực hiện.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại mục 2 Khoản này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa,



người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Điều 31. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành Công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm của Tổng giám đốc Công ty không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

### Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.



2. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định.

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 33. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban Kiểm soát.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý và chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban thường kỳ của Công ty, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện Hội đồng quản trị dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, được quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết.

**Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật.

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d) Tham dự các cuộc họp.

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

**Chương IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC****Điều 35. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với hợp đồng có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

### **Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.



## Chương X: NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY Ở CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

### Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn của Công ty ở Công ty con và Công ty liên kết:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.
- Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

- Không phải là bố mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của những người trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc/Tổng giám đốc của Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao là người đại diện quản lý.

- Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần tại doanh nghiệp được cổ phần hoá.

Ngoài ra người đại diện phần vốn của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp, khi tham gia ứng cử vào các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty.

### Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở các Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện phần vốn có nhiệm vụ:

a. Nhận và quản lý có hiệu quả phần vốn, đất đai, tài nguyên, giá trị thương hiệu và các nguồn lực khác do Công ty đầu tư cho các Công ty con, Công ty liên kết.

b. Trực tiếp tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty con, Công ty liên kết theo điều lệ của doanh nghiệp đó.

c. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện phần vốn có quyền:

a. Sử dụng quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn để định hướng Công ty con, Công ty liên kết thực hiện chiến lược mục tiêu của Công ty.

b. Khi được uỷ quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn trong các kỳ đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của Công ty, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

c. Người đại diện chuyên trách phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết hưởng chế độ tiền lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các quyền lợi khác do Công ty con, Công ty liên kết chi trả theo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ doanh nghiệp đó.

anh nghiệp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ doanh nghiệp đó.

d. Người đại diện bán chuyên trách phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết được Công ty trả lương. Các khoản thưởng, thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các quyền lợi khác liên quan đến Công ty con, Công ty liên kết thì do Công ty con, Công ty liên kết chi trả theo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ doanh nghiệp đó.

iều lệ doanh nghiệp đó.

3. Người đại diện phần vốn có nghĩa vụ:



a. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty con, Công ty liên kết về: Chương trình mục tiêu, phương hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, sửa đổi Điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ, huy động thêm vốn, đầu tư vào doanh nghiệp khác, chia cổ tức, bán tài sản có giá trị lớn. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Công ty con, Công ty liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty.

Liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty.

g nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty.

b. Chịu trách nhiệm trước Công ty về quản lý và hiệu quả của phần vốn góp. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty và đại diện chủ sở hữu thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.

c. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Công ty. Định kỳ hoặc theo yêu cầu của Công ty phải thực hiện báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Công ty, báo cáo tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp, việc thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao và hiệu quả phần vốn góp tại Công ty con, Công ty liên kết.

ết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp, việc thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao và hiệu quả phần vốn góp tại Công ty con, Công ty liên kết.

d. Các báo cáo và thời gian báo cáo quy định như sau:

- Báo cáo đầy đủ hồ sơ hoạt động của doanh nghiệp về Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

- Định kỳ hàng quý và cuối năm, tổng hợp các chỉ tiêu tài chính, phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình quản lý vốn tại Công ty con, Công ty liên kết, khả năng thanh toán, phân chia lợi tức và quyền lợi khác, kiến nghị biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả phần vốn của Công ty đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

Báo cáo gửi Công ty chậm nhất 15 ngày sau khi Công ty con, Công ty liên kết gửi báo cáo tài chính (quý, năm) theo quy định hiện hành.

- Báo cáo Công ty chủ trương bán bớt hoặc mua thêm cổ phần của Công ty con, Công ty liên kết.

Ngoài những báo cáo nêu trên, người đại diện phải báo cáo cho Công ty về tình hình Công ty con, Công ty liên kết trong các trường hợp có những vấn đề lớn phát sinh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và của Công ty giao cho.

## **Chương XI. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÓ VỐN GÓP CỦA CÔNG TY**

### **Điều 40. Quan hệ của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc**

Các đơn vị trực thuộc của Công ty có quyền tự chủ trong kinh doanh và chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty như sau:

1. Các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc theo phân cấp do Công ty quy định. Tài sản tại đơn vị là tài sản của Công ty và Công ty có toàn quyền định đoạt đối với các tài sản đó.



## 2. Đơn vị trực thuộc có các quyền sau đây :

- Quản lý và chủ động sử dụng số vốn của Công ty tại đơn vị để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, sử dụng và quản lý các tài sản Nhà nước giao, cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên .

- Có quyền ký kết các hợp đồng, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức nhân sự theo phân cấp của Công ty.

- Đề nghị Công ty quyết định cơ cấu tổ chức của đơn vị, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của đơn vị.

## 3. Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm :

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị sau khi đã được Công ty phê duyệt. Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty giao trên cơ sở các giấy giao nhiệm vụ. Và chịu trách nhiệm về hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực do Công ty giao cho đơn vị quản lý. Bảo toàn và phát triển phần vốn do đơn vị quản lý và sử dụng. Chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản hiện có tại đơn vị.

- Có nghĩa vụ SXKD có lãi, đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận đã được Công ty phê duyệt từ đầu năm.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị.

- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ của đơn vị trong quá trình SXKD.

- Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và Công ty. Chịu sự kiểm tra giám sát của Công ty.

## 4. Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề sau của đơn vị trực thuộc:

- Quyết định điều chỉnh vốn kinh doanh của đơn vị. chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn kinh doanh của đơn vị cho tổ chức, cá nhân khác.

- Quyết định dự án đầu tư cho các đơn vị. Quyết định mua, bán tài sản của các đơn vị, hợp đồng vay, cho vay theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

## 5. Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng giám đốc điều hành quyết định các vấn đề sau của đơn vị trực thuộc:

- Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý đơn vị: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Giám đốc đơn vị, Trưởng ban kế toán đơn vị và các chức danh quản lý khác của đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động SXKD, tài chính và hoạt động quản lý của Giám đốc đơn vị. thông qua báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của đơn vị. yêu cầu đơn vị báo cáo bất thường về tình hình tài chính.

- Duyệt báo cáo quyết toán hàng quý, hàng năm.

- Quyết định tổ chức lại đơn vị trực thuộc.

- Định hướng chiến lược kinh doanh của đơn vị trực thuộc trong chiến lược chung của Công ty. tổ chức phối hợp về thị trường, khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh của các đơn vị và Công ty.

- Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## 6. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Công ty :

- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của đơn vị trong phạm vi số vốn mà Công ty đã giao cho đơn vị.

- Hỗ trợ đơn vị trong việc tổ chức hoạt động SXKD và đào tạo nhân viên.



- Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát đơn vị việc thực hiện các chế độ, chính sách lao động, tiền lương, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 41. Quan hệ giữa Công ty với các doanh nghiệp khác có cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty.**

1. Các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty chiếm trên 50% Vốn điều lệ và do Công ty giữ quyền chi phối là Công ty con của Công ty.

2. Công ty thực hiện việc quản lý vốn cổ phần, vốn góp chi phối theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về quản lý vốn cổ phần, vốn góp chi phối và quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác. Công ty thực hiện việc quản lý vốn cổ phần, vốn góp chi phối như sau:

2.1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối thông qua đại diện của Công ty tại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật của Nhà nước và theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp bị chi phối.

2.2. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp bị chi phối.

2.3. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp bị chi phối.

2.4. Tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp bị chi phối.

**Điều 42. Quan hệ giữa Công ty và các doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty**

1. Doanh nghiệp có một phần vốn góp của Công ty thực hiện quyền chủ động kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quan hệ giữa Công ty và doanh nghiệp có một phần vốn góp của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của bên góp vốn thông qua đại diện (Người trực tiếp quản lý phần vốn góp) của Công ty tại doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp, phù hợp với pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Đối với doanh nghiệp khác, Công ty có quyền:

- Góp vốn liên kết, liên doanh với doanh nghiệp khác để kinh doanh, thực hiện dự án đầu tư hoặc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp này.
- Bảo lãnh các khoản nợ vay của doanh nghiệp khác.
- Hưởng cổ tức từ các doanh nghiệp khác.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 43. Quan hệ giữa Công ty với các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương**

1. Công ty có nghĩa vụ chấp hành sự quản lý về mặt nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước, các cấp có liên quan đến các hoạt động của Công ty.

2. Công ty thực hiện các nghĩa vụ với địa phương nơi đặt trụ sở Công ty theo quy định của pháp luật.

## **Chương XII. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên):**

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên Ban Kiểm soát Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu



được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm :

- Họ tên, ngày, tháng , năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Ban Kiểm soát của Công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử vào Ban Kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 45. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty tối đa là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được phải hoàn trả cho Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này.



- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

5. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 46. Trưởng Ban kiểm soát**

Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.
- c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết

b) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác; Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

đ) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại



cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

g) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

h) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

i) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

k) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

m) Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

n) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

o) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

p) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

q) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 48. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ

#### **Điều 49. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**



1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.

- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

### **Chương XIII: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp



luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Chương XIV. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

##### **Điều 52. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

#### **Chương XV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

##### **Điều 53. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý lỗi trong kinh doanh: Công ty thực hiện xử lý lỗi trong kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành.

#### **Chương XVI: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 54. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.



2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 55. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 56. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **Chương XVII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 57. Báo cáo thường niên, bán niên, quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của pháp luật về công bố thông tin.

#### **Điều 58. Công bố thông tin**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo quy định phải công bố thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải được công bố thông tin ra công chúng theo đúng quy định.

### **Chương XVIII: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 59. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty



cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **Chương XIX: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 60. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương XX: GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 61. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 62. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý.

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Nợ thuế.

d) Các khoản nợ khác của Công ty.

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

**Chương XXI: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**Chương XXII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ****Điều 64. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định mới pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được thay thế quy định trong Điều lệ này để áp dụng vào hoạt động của Công ty.

**Chương XXIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 65. Điều khoản thi hành**

1. Bản Điều lệ này gồm 23 chương 65 điều, 02 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 12 nhất trí thông qua ngày 25/06/2026 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 12 đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 24/06/2025.

2. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 12. Tất cả các cá nhân, tổ chức có liên quan, các chi nhánh/đơn vị trực thuộc, các công ty liên kết và Người đại diện phần vốn tại các công ty có vốn góp của Công ty có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

- Các điều khoản khác trong các văn bản do Công ty ban hành có nội dung trái với quy định tại Điều lệ này thì không có hiệu lực thi hành.

3. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty



5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỮ KÝ CỦA  
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Ông Đặng Văn Chiến**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ông Nguyễn Anh Đào**  
Thành viên HĐQT

**Ông Trần Thế Hệ**  
Thành viên HĐQT

**Bà Đỗ Thu Hiền**  
Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Văn Hải**  
Thành viên HĐQT

**B. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Ông Nguyễn Văn Hải**  
Tổng Giám đốc Công ty



## Phụ lục số 01

## Danh sách các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Sông Đà 12

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Số vốn góp	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	Tòa nhà Sông Đà, Nhà G10, số 493, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.450.000	24.500.000.000 (Hai bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)	49%
2	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	228 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0%
3	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Ô đất TT2, Khu đô thị mới Nam An Khánh, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0%



**Phụ lục số 02**

**Các Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 12**

<b>TT</b>	<b>Tên Chi nhánh/ Xí nghiệp</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Điện thoại, Fax</b>
1	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải	Số 133 phố Lục đầu Giang, phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	
2	Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hạ Long tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	
3	Các Đội xây lắp	V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	

